

Bản án số: 291/2023/HNGĐ-ST
Ngày 24 – 11 – 2023
V/v tranh chấp ly hôn
và nuôi con chung

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÀM DƠI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Càn

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Ngô Hồng Dưỡng và bà Nguyễn Kim Kết.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Kim Thia là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đam Dơi.

Ngày 24 tháng 11 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đam Dơi xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 525/2023/TLST-HNGĐ ngày 31 tháng 10 năm 2023 về việc “tranh chấp ly hôn và nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 358/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 11 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Huỳnh Thị U, sinh năm 1993. Địa chỉ cư trú: Ấp B, xã T, huyện Đ, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Lượng A, sinh năm 1979. Địa chỉ cư trú: Ấp N, xã T, huyện Đ, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Chị Huỳnh Thị U và anh Nguyễn Lượng A chung sống vào năm 2007, nhưng không có đăng ký kết hôn. Khi về chung sống phát sinh mâu thuẫn nên đã sống ly thân 02 năm nay. Theo chị U xác định do thời gian ly thân đã lâu và không thể khắc phục quay lại chung sống nên yêu cầu xin ly hôn với anh Lượng A. Anh Lượng A không đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị U vì anh vẫn còn tình cảm và mong muốn hàn gắn để chăm sóc con chung.

Về con chung: Quá trình chung sống các đương sự có 02 con chung gồm: Nguyễn Chánh K, sinh ngày 19/7/2008 và Nguyễn Trâm A, sinh ngày 09/02/2017 do anh Lượng A đang nuôi dưỡng. Trường hợp Tòa án giải quyết cho ly hôn, các đương sự thống nhất tiếp tục giao các cháu cho anh Lượng A tiếp tục nuôi dưỡng, việc cấp dưỡng không đặt ra.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận và về các vấn đề khác: Không có nên không

yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Chị Huỳnh Thị U và anh Nguyễn Lượng A có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt đối với các đương sự.

[2] Chị U và anh Lượng A chung sống với nhau từ năm 2007 nhưng không có đăng ký kết hôn, do phát sinh mâu thuẫn nên đã sống ly thân. Mặc dù vậy, chị U yêu cầu xin ly hôn nhưng anh Lượng A không đồng ý.

Xét thấy, theo khoản 1 Điều 14 của Luật Hôn nhân và Gia đình thì *“Nam, nữ đủ điều kiện kết hôn theo quy định của luật này chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ của vợ chồng...”*. Đối chiếu với quy định trên, Hội đồng xét xử không xem xét nguyên nhân mâu thuẫn dẫn đến việc chị U yêu cầu xin ly hôn mà căn cứ khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân và Gia đình không công nhận quan hệ vợ chồng giữa các đương sự là phù hợp và đúng quy định của pháp luật.

[3] Về con chung: Xét thỏa thuận nuôi con giữa các đương sự và không đặt ra việc cấp dưỡng là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật nên được chấp nhận. Do vậy, tiếp tục giao Nguyễn Chánh K và Nguyễn Trâm A cho anh Lượng A tiếp tục nuôi dưỡng, việc cấp dưỡng không đặt ra.

[4] Về tài sản: Các đương sự tự thỏa thuận; về nợ và các vấn đề khác: Các đương sự xác định không có nên không đặt ra xem xét, trường hợp có phát sinh tranh chấp về các nội dung này sẽ được xem xét, giải quyết bằng vụ án khác.

[5] Về án phí: Theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì chị U phải chịu trong vụ án ly hôn là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147, khoản 1, khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53, khoản 2 Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Huỳnh Thị U và anh Nguyễn Lượng A.

2. Về con chung: Giao Nguyễn Chánh K, sinh ngày 19/7/2008 và Nguyễn Trâm A, sinh ngày 09/02/2017 cho anh Lượng A tiếp tục nuôi dưỡng, việc cấp dưỡng không đặt ra. Chị U có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị U phải chịu 300.000 đồng; đối trừ số tiền chị U đã nộp tạm ứng 300.000 đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000736 ngày 31 tháng 10 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi thì chị U đã nộp xong.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Văn Càn